

Số 50/2014/QĐ-UBND

Thị trấn Mỹ, ngày 27 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/06/2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước làm căn cứ công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 24/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII - kỳ họp thứ 12 về việc quy định một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại tờ trình số 246/TT-STP ngày 24/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm (kinh phí

kháng tự chỉ không thường xuyên) của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách.

2. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác công tác phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 22/12/2019 quy định một số mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Chính Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND;
- Văn phòng UBND;
- Các Sở, TP, TC;
- Các Viện tư vấn luật (VPL) TP;
- TT.ĐU, TƯ.UBND tỉnh, Đoàn ĐBCH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND/VPN các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- VPPL, VP ĐOÀN THỂ TỈNH;
- T.Ư.Đ, Website tỉnh;
- LƯU: Thủ, Theo, Tổng;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lá Thanh Công



Phụ lục
SỞ MỨC CHI CỐ TÍNH CHẤT BẮC THỜI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG
BIÊN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, CHIẾN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
CHO NGƯỜI DÂN TẠI CỤ SỞ

(Theo Quyết định số 8029/QĐ-TTĐ-2000 ngày 1 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Nhập dụng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; chi văn bản quản lý, chi dự, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch					
4	Nhập dụng chi lương					
	Nhập dụng chi lương chi tiết	Đô lương	600	720	480	
	Tổng hợp toàn thành phố lương tổng quát	Đô lương	1.000	1.200	800	
5	Sơ tán tỉnh Chương trình, Đề án, Kế hoạch					
	Sơ tán tỉnh Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	1.400	1.400	1.200	
	Sơ tán tỉnh báo cáo cấp đ.ư. tổng hợp ý kiến	Báo cáo	400	300	200	
6	Ti chi chi hợp, chi dân giúp 7					
	Chi trả	Người thuê	100	120	80	
	Thành viên dự	Người thuê	80	80	70	
7	Y kiến tư vấn viên chuyên gia	Văn bản	400	300	200	
8	Sản xuất Chương trình, Đề án, Kế hoạch					
	Chi trả Hội đồng	Người thuê	100	120	80	
	Thành viên Hội đồng, chi trả	Người thuê	120	90	80	
	Chi trả dự kiến tham dự	Người thuê	80	80	80	
	Nhận xét, phân tích của Hội đồng	Báo cáo	240	180	120	
	Chi nhận xét chi trả Hội đồng	Báo cáo	100	120	80	
9	Chi y kiến chuyên gia	Báo viết	400	300	200	Trưởng hợp không thành lập Hội đồng chi duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch
10	Nhập dụng các văn bản quản lý, chi dự, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	400	300	200	
11	Chi chi báo cáo văn kiện, tuyên truyền văn, nguồn dự kiến tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chi chi văn kiện, chuẩn bị chi tham gia các hoạt động chính trị trước đây chi pháp luật					

a	Thủ tục báo cáo viên cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng chỉ đt thủ tục giảng viên quy định tại khoản 1.2 mục 1 Điều 3 Thông tư số 15/2010/TT-BTC		
b	Thủ tục báo cáo viên cấp huyện Thủ tục truyền tuyến viên pháp luật cấp cơ sở		300 200		
c	Công tác viên được huấn luyện, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm sống tốt	Người/buổi	300	150	200
d	Thủ tục cho người được miễn tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thủ tục công tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động định giá chuẩn tập của pháp luật	Người/buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chỉ quy định tại điểm a,b,c của mục này		
e	Thủ tục báo cáo viên pháp luật, huấn luyện viên pháp luật, người được miễn tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, các họ tham gia cũng các phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thu lao quy định tại điểm a,b,c,d mục này		
3	Hỗ trợ khác				
a	Tài liệu, văn phòng phẩm, đi nước, ... phục vụ công tác hóa giải (Tổ hóa giải ở khu, phố, ấp)	Tổ/tháng			100
b	Thủ tục hóa giải (Tổ hóa giải ở khu, phố, ấp)				
	Hỗ trợ thành	Và/vào/tổ			100
	Hỗ trợ không thành	Và/vào/tổ			75
c	Hỗ trợ hóa giải cho Hội đồng hóa giải thành công lần đầu cấp cơ sở				
	Hỗ trợ thành	Và/vào/tổ			100
	Hỗ trợ không thành	Và/vào/tổ			75
4	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù				
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, in ấn, phát hành)	Tờ gấp đi biển thành	800	500	400
b	Tính lương giáo dục pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, in ấn, phát hành)	Tính lương đi biển thành	240	180	120
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, in ấn, phát hành)	Câu chuyện đi biển thành	1.200	900	600



4	Chi phí bồi dưỡng (bao gồm chi phí ăn, ở, đi lại, bồi dưỡng, chi phí khác...)	Tiền lương đã hoặc chưa	4.000	3.000	2.000	
4. Chi phí bồi dưỡng 4 tháng (3) tính bằng Chi phí bổ pháp luật, không công vụ						
a	Chi trả trợ cấp ăn, mặc công vụ theo văn tham gia bồi dưỡng cơ bản của lực lượng pháp luật	Người/ngày			30	Không công vụ
b	Chi trả mức công vụ người dự sinh hoạt của lực lượng pháp luật, không công vụ	Người/tháng			18	
5. Chi trả công vụ 04, loại 04						
a	Chi trả công vụ để bồi dưỡng về hướng dẫn, về bồi dưỡng					
	Tiền lương	Cấp	74	55	37	
	Tiền lương, trợ cấp	Cấp, tỉnh lương	368	270	180	
b	Bồi dưỡng Ban Tổ chức, Ban giám khảo, Tổ chức bộ	Người/ngày				
	Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Giám khảo	Người/ngày	288	210	140	
	Phó Trưởng Ban Tổ chức, Phó Trưởng Ban Giám khảo	Người/ngày	210	180	120	
	Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, dự bộ	Người/ngày	180	130	90	
c	Chiếm giữ tài vật	Người/ giờ	30	20	15	
d	Chi trả công vụ để bồi dưỡng, bồi trợ internet, và phần mềm chỉ đạo, bồi trợ					
	Thuật dẫn chương trình	Người/ngày	1.800	1.200	800	
	Thuật bồi trợ và thuật bộ phận và cuộc thi của khảo	Ngày	10.000	8.000	6.000	Đây là mức chi trả cho, tập huấn vào thời điểm, quy mô của cuộc thi, dựa trên số nhân viên được bồi trợ bồi trợ và thuật bộ phận và cuộc thi của khảo
	Thuật của nghệ, diễn viên	Người/ngày	240	180	120	
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập bộ cơ sở dữ liệu của bộ phận (chỉ với cuộc thi qua mạng điện tử)	Thực hiện theo thông tư số 09/2002/TĐ-BTC ngày 10/11/2002 của Bộ Tài chính				
e	Chi phí đường					
	- Chi phí thuê	Chi phí đường				

	- Tập thể		8.000	6.000	4.000	
	- Cá nhân		4.000	3.000	2.000	
	- Đối với	Đối tượng				
	- Tập thể		5.000	4.200	2.800	
	- Cá nhân		2.400	1.800	1.200	
	- Đối với	Đối tượng				
	- Tập thể		4.000	3.000	2.000	
	- Cá nhân		1.600	1.200	800	
	- Đối tượng khác	Đối tượng				
	- Tập thể		2.400	1.800	1.200	
	- Cá nhân		800	600	400	
	- Đối tượng khác		400	300	200	
7	Chi trả trợ cấp dưỡng dưỡng, phẫn dưỡng, giáo dục pháp luật, chuẩn bị vụ pháp luật trên địa phương thành ra, phòng, thi triển, học triển thành ra					
a	Đầu tư, bổ sung tài liệu phát hành	Trung	75	60	50	Tính theo trung chuẩn 200 tr
b	Hội đồng phát hành	Lần	12	10	8	
8	Chi pháp vụ trợ cấp với xây dựng, quản lý và khai thác tài sản pháp luật					
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tài sản pháp luật hàng năm (khai chi tài chính)	Tuần	2.000	2.000	2.000	Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg, ngày 20/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ
b	Khí đốt, bổ sung, vận chuyển nhiên liệu kỹ 08 tháng/lần	Lần	100	100	100	
c	Hội đồng các bộ tham gia huấn luyện viên	Chi bộ Tư pháp, quản lý tài chính	50	50	50	
9	Chi thực hiện thống kê, rà soát, rút kinh nghiệm đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, thi án, kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn bị vụ pháp luật					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của ngành, địa phương	Đầu cấp	50	50	50	
b	Khí đốt vận hành, xử lý pháp vụ hệ thống hóa, bổ sung xây dựng tài chính, thực hiện chương trình, thi án	Vào tài	50	50	50	
c	Vật tư các					
	Đầu cấp tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Đầu cấp	4.000	3.000	2.000	
	Đầu cấp định kỳ hàng năm của ngành, địa phương	Đầu cấp	2.400	1.800	1.200	
	Đầu cấp chuyên đề	Đầu cấp	2.400	1.800	1.200	
	Đầu cấp dự kiến	Đầu cấp	400	300	200	